

MỤC LỤC

A. ĐIỂM TIN CHÍNH SÁCH	2
I. Tin chính sách	2
II. Sự kiện - Bình luận	2
III. Chính sách Trung Quốc -ASEAN	3
B. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN TRUNG QUỐC	5
1. Ý kiến của Quốc Vụ Viện Trung Quốc về tăng thu nhập và phát triển ổn định nông nghiệp hiện nay	5
<i>Ngày 10/5/2009, Quốc Vụ Viện Trung Quốc đã đưa ra ý kiến về việc đảm bảo cuộc sống ổn định cho người nông dân.</i>	
1.1. Nắm chắc việc sản xuất nông sản chính như lương thực	5
1.2. Thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển ổn định	6
1.3. Làm tốt việc thu mua dự trữ nông sản chính	6
1.4. Hỗ trợ doanh nghiệp chế biến nông sản	6
1.5. Đẩy mạnh lưu thông phát triển nông sản	7
1.6. Tăng cường kiểm tra việc xuất nhập khẩu nông sản	7
1.7. Lựa chọn biện pháp có lợi cho việc đẩy mạnh công ăn việc làm cho dân nhập cư	7
1.8. Làm tốt công trình dân sinh nông thôn và xây dựng hạ tầng cơ sở	8
2. Thông tư về việc tăng cường và cải tiến công tác bầu cử Ủy ban nông dân thôn	8
<i>Ngày 30/5/2009, Văn phòng TW Đảng và Quốc Vụ Viện Trung Quốc đã thống nhất tăng cường, cải tiến công tác bầu cử Ủy ban nông dân thôn với mục đích đảm bảo xã hội nông thôn phát triển hài hòa và ổn định</i>	
2.1. Nhận thức đầy đủ ý nghĩa quan trọng của công tác tăng cường cải tiến bầu cử Ủy ban nông dân	8
2.2. Tăng cường công tác chuẩn bị trước cuộc bầu cử Ủy ban nông dân	9
2.3. Trình tự bầu cử Ủy ban nông dân theo quy phạm pháp luật	10
2.4. Chắc chắn làm tốt công tác sau bầu cử Ủy ban nông dân	11
2.5. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm kỷ luật như dùng tiền của mua chuộc chức tước trong cuộc bầu cử Ủy ban nông dân	12
2.6. Tăng cường lãnh đạo tổ chức công tác bầu cử Ủy ban nông dân	13



I. Sự kiện – Bình luận

- Ngày 19/4/2009, tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Trung Quốc tổ chức tại thành phố Quảng Châu, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã chứng kiến lễ ký kết về bản ghi nhớ giữa Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư với chính quyền tỉnh Quảng Đông cùng các hợp đồng hợp tác kinh tế giữa hai nước.
- Ngày 20/4/2009, tại buổi tọa đàm, hội nghị bàn tròn với các tổ chức đầu tư tài chính tại Hồng Kông với chủ đề “Khủng hoảng tài chính toàn cầu - tác động đến khu vực châu Á Thái Bình Dương và Việt Nam” đã diễn ra lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban chứng khoán Nhà nước với Cơ quan Giám sát Tài chính Hồng Kông và giữa Cục xúc tiến thương mại - Bộ Công thương với Hội đồng phát triển thương mại Hồng Kông.
- Ngày 14/4/2009, Bộ trưởng Bộ Ngoại Giao Trung Quốc Dương Khiết Trì thông báo: Trung Quốc dự định thành lập Quỹ hợp tác đầu tư 10 tỷ USD với ASEAN và cho các nước khu vực này vay 15 tỷ USD.

II. Sự kiện – Bình luận

- *Kim ngạch trao đổi thương mại Việt Nam - Trung Quốc không ngừng tăng nhanh, năm 2008 đạt trên 20 tỷ USD, tăng hơn 28% so với năm 2007.*

Hiện nay Trung Quốc có trên 600 dự án đầu tư trực tiếp đang triển khai ở Việt Nam với số vốn đăng ký trên 2 tỷ USD (chưa kể đầu tư của Hồng Kông, Ma Cao)... Riêng Hồng Kông đang có 500 dự án FDI tại Việt Nam với số vốn 6,5 tỷ USD. Hầu hết các dự án đang được triển khai thuận lợi và thành công, mang lại lợi ích chung cho doanh nghiệp và hai nước.

Trung Quốc hiện là đối tác thương mại và đầu tư hàng đầu của Việt Nam. Kết quả này có sự đóng góp tích cực của các nhà đầu tư, doanh nghiệp Quảng Đông (thương mại Việt Nam - Quảng Đông năm 2008 đạt gần 3,4 tỷ USD, tăng 37%, hai bên đang triển khai thuận lợi dự án lớn về xây dựng khu kinh tế thương mại tại Hải Phòng với tổng số vốn 4 tỷ USD)

Hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư là một trọng tâm ưu tiên trong quan hệ hai nước, với mục tiêu phấn đấu đưa kim ngạch thương mại hai nước đạt 25 tỷ USD vào năm 2010 (trong đó với Quảng Đông là 5 tỷ USD). Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Bí thư tỉnh ủy Quảng Đông Uông Dương đều khẳng định sẽ tạo mọi điều kiện để các nhà đầu tư Trung Quốc, và tỉnh Quảng Đông thành công tại Việt Nam.

- *Trung Quốc dự định thành lập Quỹ hợp tác đầu tư 10 tỷ USD với ASEAN*

Ngày 14/4/2009, Bộ trưởng Bộ Ngoại Giao Trung Quốc Dương Khiết Trì thông báo: Trung Quốc dự định thành lập Quỹ hợp tác đầu tư 10 tỷ USD với ASEAN và cho các nước khu vực này vay 15 tỷ USD, trong bối cảnh khu vực đang nỗ lực đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Quỹ đầu tư trên sẽ thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng nổi Trung Quốc với 10 nước thành viên ASEAN, trong khi các khoản cho vay sẽ có thời hạn từ 3 đến 5 năm.

Tuyên bố cũng cho biết Trung Quốc dự định viện trợ cho Campuchia, Lào và Myanmar 270 triệu Nhân dân tệ (39,5 triệu USD) và tặng 300.000 tấn gạo cho quỹ dự trữ gạo khẩn cấp Đông Á để tăng cường an ninh lương thực.

Theo ông Dương Khiết Trì, những dự định trên nhằm “phản ánh quyết tâm và trách nhiệm của Chính phủ Trung Quốc trong việc thúc đẩy sự hợp tác của ASEAN”

Ông Hoàng Khánh, Giáo sư thỉnh giảng tại trường đại học quốc gia Singapore, đánh giá những đề nghị của Trung Quốc sẽ giúp các nước ASEAN "có một sự lựa chọn khác" ngoài việc phải vay tiền của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) hoặc Ngân hàng Thế giới.

III. Chính sách Trung Quốc và ASEAN

Trung Quốc - Malaysia

Trong cuộc gặp với người tiền nhiệm ngày 3/6/2009, thủ tướng Malaysia Najib Abdul Razak và Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã thảo luận về vấn đề sẽ sử dụng đồng nhân dân tệ (NDT) Trung Quốc và đồng ringgit Malaysia thay cho đồng đô la Mỹ trong giao dịch ngoại thương - một động thái góp phần làm suy yếu vai trò thống trị của đô la Mỹ và nâng cao vị thế đồng tiền Trung Quốc

Thủ tướng Malaysia Najib Abdul Razak cho biết: “Điều làm chúng tôi lo lắng là Mỹ đang bù đắp khoản thâm hụt ngân sách khổng lồ của mình bằng cách in thêm tiền. Bộ Tài chính Mỹ đang in thêm rất nhiều tiền, đó là việc đang diễn ra”.

Trung Quốc đang quảng bá ý tưởng thay thế đồng đô la Mỹ trong hệ thống thanh toán và dự trữ toàn cầu bằng một rổ tiền tệ không đặt cơ sở trực tiếp lên một nền kinh tế riêng lẻ nào. Trung Quốc cũng khuyến khích sử dụng đồng NDT trong quan hệ ngoại thương, trước mắt là ở cấp độ khu vực, rồi lan rộng ra toàn cầu.

Mới đây, Brazil và Argentina cũng đã giảm bớt sự phụ thuộc vào đồng đô la Mỹ bằng cách tiến hành giao dịch thương mại với Trung Quốc bằng đồng NDT.

Mặc dù ngày càng có thêm nhiều nước sử dụng đồng NDT, nhưng nhiều chuyên gia kinh tế vẫn cho rằng đồng NDT chưa được tự do chuyển đổi và phải mất nhiều thời gian nữa mới trở thành một đồng tiền chính trên thế giới.

Trung Quốc và Malaysia thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1964. Malaysia hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong số các nước ASEAN, với kim ngạch thương mại hai chiều năm 2008 đạt 53,47 tỷ USD. Mặc dù năm 2009, cả thế giới đang phải gồng mình đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính, nhưng mâu thuẫn song phương giữa hai nước Malaysia - Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng mạnh.

Vụ trưởng thương mại Malaysia Ông Yong Ah Pwi cho biết: “Có rất nhiều yếu tố có lợi cho việc phát triển các mối quan hệ kinh tế và thương mại song phương, với triển vọng phát triển trong tương lai rất khả quan” và “Thương mại song phương giữa Malaysia và Trung Quốc sẽ tăng trưởng vững”.

Trung Quốc đang nỗ lực phát triển thị trường trong nước. Điều này đem lại những cơ hội không lồ cho các nước xuất khẩu khác. Malaysia hy vọng các sản phẩm của mình có thể thâm nhập được vào thị trường tiềm năng này.

Ông Yong cho biết thêm kể từ 2010, các thương gia Malaysia sẽ có thể được hưởng những lợi thế từ Hiệp định Khu vực Tự do Mậu dịch Trung Quốc - ASEAN, với phần lớn các sản phẩm xuất và nhập khẩu đều được miễn thuế.

Tiềm năng phát triển của các ngành dịch vụ và du lịch giữa hai nước cũng rất khả quan. Ông Yong cho biết các doanh nghiệp Malaysia muốn đầu tư phát triển kinh doanh ở Trung Quốc sẽ lựa chọn Jiaying làm địa điểm ưu tiên đầu tiên. Cách Thượng Hải khoảng 1 giờ bay, Jiaying có một khu chế xuất cấp quốc gia, 12 khu phát triển kinh tế cấp tỉnh, 2 khu nghỉ dưỡng du lịch cấp tỉnh và 60 khu công nghiệp.

Các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh là phụ tùng ô tô, sản phẩm cơ - điện - quang, dệt may, da giày, hoá chất, hàng nội thất và công nghệ thông tin.

Malaysia hiện là quốc gia đứng thứ 11 trong bảng đầu tư nước ngoài ở Jiaying, và là nhà xuất khẩu lớn thứ 8 cho thành phố này.

1. Ý kiến của Quốc Vụ Viện Trung Quốc về tăng thu nhập và phát triển ổn định nông nghiệp hiện nay

1.1 Đảm bảo việc sản xuất nông sản chính như lương thực

1.1.1. Đảm bảo vụ xuân. Hiện nay đang trong giai đoạn sản xuất vụ xuân, các bộ ngành liên quan phải dựa vào yêu cầu và sự bố trí sắp xếp của hội nghị toàn quốc về công tác sản xuất nông nghiệp vụ xuân, tăng cường chăm bón ruộng đồng, làm tốt việc diệt trừ sâu bệnh, sử dụng khoa học kỹ thuật vào phục vụ sản xuất, làm tốt các công tác cho vụ xuân.

1.1.2. Tăng cường nỗ lực hỗ trợ. Các địa phương dựa vào quy định thực hiện tốt các chính sách về việc hỗ trợ lương thực, phân bón, cây trồng, công cụ sản xuất... Khởi động thực hiện thí điểm trồng khoai tây, ngân sách TW dành cho việc nhân giống khoai tây là 100NDT/mỗi hộ dân, Bộ Tài Chính phối hợp với các bộ ngành nghiên cứu triển khai thí điểm phương án này.

1.1.3. Làm tốt việc cung cấp những nguyên liệu phục vụ cho sản xuất. đảm bảo làm tốt công tác cung cấp nguyên liệu sản xuất phân bón, thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về việc lưu thông phân bón. Trong vụ xuân, tiếp tục khống chế việc xuất khẩu phân bón, có kế hoạch hợp lý cho việc xuất kho khi không phải mùa vụ. Tăng cường việc kiểm tra các hộ kinh doanh sản xuất phân bón và thuốc trừ sâu hàng ngày, thiết lập chế độ thông báo tình hình tiêu thụ, hàng tồn kho những mặt hàng này. Nghiên cứu thiết lập chế độ dự trữ thuốc trừ sâu vào mùa trái vụ.

1.1.4. Tăng cường điều chỉnh kết cấu và chuyển biến phương thức phát triển nông nghiệp. Trên cơ sở việc sản xuất lương thực, dầu, đường ổn định, tích cực ưu tiên trồng bông, tránh việc lơ là mặt hàng này; phát triển kinh doanh sản nghiệp nông nghiệp hóa, tăng cường phát triển về quy mô và tiêu chuẩn sản xuất, nâng cao chất lượng rau, củ quả và năng lực cạnh tranh của thị trường.

1.1.5. Tăng cường xây dựng năng lực sản xuất nông nghiệp. Năm 2009 tiếp tục tăng ngân sách nhà nước cho việc nâng cao khả năng sản xuất nông nghiệp. Tăng cường cải tạo hệ thống tưới tiêu, trạm bơm, cải thiện hệ thống thủy lợi tới đồng ruộng. Bắt đầu thực hiện kế hoạch quốc gia về việc tăng sản xuất lương thực lên 200 triệu tấn, tăng cường chính lý đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất lương thực tổng hợp. Tiếp tục ủng hộ việc xây dựng cơ sở sản xuất bông, dầu, đường, đẩy mạnh điều chỉnh cơ cấu nông nghiệp. Việc xây dựng các hạng mục liên quan phải sớm thực hiện, kế hoạch đầu tư TW phải sớm được thực hiện, tiền hỗ trợ các địa phương cần được chi sớm.

1.1.6. Tăng ngân sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp. Các thể chế tài chính phải tăng ngân sách để phát triển nông nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, chuyển đổi các thành tựu khoa học công nghệ áp dụng cho nông nghiệp. Các bộ ngành liên quan phải hoàn thiện hơn nữa chính sách về bảo hiểm nông nghiệp, từng bước mở rộng phạm vi bảo hiểm.

1.2. Thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển ổn định

1.2.1. Gia tăng đầu tư sản xuất. Năm nay, tiếp tục chi 3 tỷ NDT xây dựng chuồng trại đạt tiêu chuẩn cho lợn, bò sữa, đẩy mạnh việc chuyển đổi phương thức sản xuất thức ăn chăn nuôi, nâng cao trình độ chăn nuôi gia súc.

1.2.2. Tăng cường kiểm soát thị trường. Tích cực thực hiện dự án “ngăn chặn việc giảm giá thịt lợn” của Quốc Vụ Viện, khởi động biện pháp khống chế thích ứng. Mở rộng khả năng dự trữ bảo quản thức ăn đông lạnh. Tiếp tục thực hiện chính sách thu mua dự trữ sản phẩm sữa, mở rộng hơn nữa quy mô dự trữ sữa trong nước. Chính sách hỗ trợ thu mua sữa nguyên liệu được thực hiện kéo dài đến cuối tháng 12 năm 2009.

1.2.3. Tăng cường phòng chống dịch bệnh. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện các biện pháp nhằm tăng hệ miễn dịch cho gia súc, kinh phí do ngân sách nhà nước chi trả. Kiểm tra nghiêm ngặt quy trình giết mổ gia súc, quá trình vận chuyển mang đi tiêu thụ...

1.3. Làm tốt việc thu mua dự trữ nông sản chính

1.3.1. Tăng cường nỗ lực thu mua dự trữ. Tiếp tục thực hiện chính sách giá mua thấp cho lương thực chất lượng tốt, sớm chế định việc ban hành giá thấp nhất cho việc thu mua lúa mì, ngũ cốc khác. Đậu nành ở khu vực Đông Bắc nước ta, lưu trữ tạm thời gia hạn đến cuối tháng 6 năm 2009, chính quyền địa phương các cấp phải thực hiện biện pháp thu mua hướng dẫn nông dân giảm thủy phân đậu nành. Căn cứ vào nguyên tắc giá thị trường lên cao, tiếp tục thu mua để sản xuất dầu, đảm bảo thu nhập cho người nông dân. Tiếp tục làm tốt phương án thu mua bông, ổn định sản xuất bông. Căn cứ nguyên tắc cung ứng thị trường đảm bảo và giá cả không quá căng, tạm thời sắp xếp việc thu mua lưu trữ lương thực, dầu, bông, đường. Các địa phương phải tuân thủ quy định của nhà nước về lượng dự trữ trong kho của địa phương mình. Bộ ngành liên quan kịp thời nghiên cứu bổ sung phương án dự trữ cao su thiên nhiên trong kho.

1.3.2. Tăng cường hơn nữa việc xây dựng kho dự trữ. Trong hai năm đầu tư xây dựng kho lương thực với sức chứa 15 triệu tấn, kho dự trữ dầu 1,75 triệu tấn, đường với sức chứa 400 nghìn tấn, kho bông 500 nghìn tấn. Từ hôm nay trở đi, sắp xếp ngân sách TW hỗ trợ đầu tư xây dựng, thực hiện việc lưu trữ kho lương thực một cách khoa học, cải thiện điều kiện kho lương thực, giảm hư hỏng lương thực. Chính quyền các cấp phải hướng dẫn cho nông dân cách bảo quản khoai tây trong kho.

1.4. Hỗ trợ doanh nghiệp chế biến nông sản

1.4.1. Giúp đỡ các doanh nghiệp đứng đầu. Kết hợp kế hoạch chấn hưng và điều chỉnh sản nghiệp, sắp xếp dự toán đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp chế biến nông sản, đẩy mạnh cơ cấu sơ chế nông sản. Hiện nay, tích cực đẩy mạnh kinh doanh sản nghiệp hóa nông nghiệp, khuyến khích các nhà máy chế biến nông sản, doanh nghiệp dệt may mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

1.4.2. Tăng cường hỗ trợ tài chính. Các tổ chức tài chính tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sản xuất chế biến nông sản để xuất khẩu.

1.4.3. Hoàn thiện chính sách thuế cho các sản phẩm nông sản chế biến. Bộ Tài Chính và Tổng Cục Thuế, Bộ ngành liên quan phải nghiên cứu chính sách hỗ trợ thuế, gia tăng doanh nghiệp gia công chế biến ngô; Tích cực nghiên cứu và hoàn thiện chính sách thuế tiêu thụ và thuế GTGT nông sản, đẩy mạnh sản xuất nông sản và lưu thông nông sản. Thông qua các hình thức như hỗ trợ tài chính... khuyến khích doanh nghiệp sản xuất lúa để dự trữ.

1.5. Đẩy mạnh lưu thông phát triển nông sản

1.5.1. Làm tốt việc lưu thông hàng nông sản. Tiếp tục hỗ trợ phát triển thị trường nông sản. Tăng cường bồi dưỡng cho doanh nghiệp về việc lưu thông sản phẩm. Phát triển hệ thống siêu thị nông sản để giới thiệu nông sản tới mọi người dân. Đẩy nhanh sự phát triển của đại lý nông sản, nâng cao trình độ tổ chức lưu thông, xúc tiến giải quyết vấn đề “buôn bán khó khăn” của người dân; tích cực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng ký kết, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các hợp đồng này.

1.5.2. Hạ giá thành lưu thông. Tiếp tục thực hiện chính sách lưu thông sản phẩm tươi sống, đẩy mạnh việc miễn phí thông hành cho xe chở hàng tươi sống trong phạm vi cả nước. Vấn đề phí kiểm dịch lưu thông nông sản, Ủy ban cải cách và phát triển, Bộ Tài Chính trong tương lai gần sẽ phối hợp với các bộ ngành liên quan tiến hành kiểm tra chặt chẽ, kiên quyết xóa bỏ các loại phí thu không hợp lý. Bộ Thương Mại phải cùng bộ ngành liên quan tiến hành các biện pháp thiết thực, giải quyết vấn đề chi phí cho nông sản như thủy sản tươi sống vào siêu thị quá cao.

1.5.3. Tăng cường hướng dẫn tiêu dùng. Chính quyền các cấp và bộ ngành liên quan phải kịp thời công bố tin tức chính xác, công bằng về mặt kiểm định chất lượng lương thực thực phẩm tới toàn thể người dân. Bộ Nông nghiệp, Cục kiểm định chất lượng phân công trách nhiệm, kiểm tra tình hình thực hiện việc dán nhãn sản phẩm đạt tiêu chuẩn, nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý thích hợp.

1.6. Tăng cường kiểm tra việc xuất nhập khẩu nông sản.

Chỉ đạo hợp lý việc xuất nhập khẩu nông sản. Bộ Tài Chính và các Bộ ngành liên quan tạo điều kiện cho các hộ dân xuất khẩu nông sản một cách thuận lợi nhất. Tăng cường xây dựng hệ thống xuất khẩu nông sản an toàn chất lượng nông sản, kiểm tra năng lực và kỹ thuật kiểm nghiệm toàn diện, kiểm soát chất lượng sản phẩm xuất nhập khẩu nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn chất lượng.

1.7. Lựa chọn biện pháp có lợi cho việc đẩy mạnh công ăn việc làm cho dân nhập cư

1.7.1. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển ngành cho nông dân, Thực hiện một cách thiết thực chính sách nhà nước về thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển, hỗ trợ lao động, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các loại hình dịch vụ, tạo công ăn việc làm cho nông dân ra thành phố tìm việc. Ủy Ban Cải cách và Phát triển, Bộ Lao động và An sinh xã hội, Bộ Tài Chính, Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin... phải nghiên cứu hoàn thiện chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc tiếp nhận số lao động nhập cư ra thành phố làm việc.

1.7.2. Tăng cường đào tạo số lao động nhập cư. Bộ lao động và an sinh xã hội phối hợp cùng Ủy ban Cải cách và Phát triển, Bộ Tài Chính... nghiên cứu chế định tăng cường ý kiến về công tác đào tạo số lao động nhập cư, dự trù kế hoạch đào tạo lao động nhập cư, tăng thu nhập, tăng hiệu quả đào tạo. Hiện nay, cần đẩy mạnh việc đào tạo cho số lao động mất việc làm.

1.7.3 Sử dụng nhiều kênh để tạo công ăn việc làm cho lao động nhập cư. Cần phát huy tác dụng của các hạng mục đầu tư cấp nhà nước cho dân lao động nhập cư, Tập trung kế hoạch chấn hưng và điều chỉnh 10 ngành công nghiệp lớn để tạo công ăn việc làm cho dân nhập cư, doanh nghiệp phát triển ổn định sẽ mang lại việc làm cho người lao động, phát triển dịch vụ xuất khẩu lao động ra nước ngoài, phát triển dịch vụ giúp việc gia đình, ... Tăng cường xây dựng mặt bằng cơ sở cho phục vụ công cộng tại thị trấn, hỗ trợ các lao động nhập cư có ít nguồn vốn vẫn có thể trở thành ông chủ.

1.8. Làm tốt công trình dân sinh nông thôn và xây dựng hạ tầng cơ sở

Tăng cường xây dựng công trình dân sinh nông thôn. Trong kế hoạch tăng thêm đầu tư ngân sách năm 2009, việc chi 65 tỷ NDT vào cơ sở hạ tầng như: trạm thủy điện, hệ thống thủy lợi, giáo dục nông thôn, y tế... Từ nay về sau, tiếp tục lấy cơ sở hạ tầng và công trình dân sinh nông thôn là trọng điểm đầu tư cấp nhà nước. Phải thông qua việc thực hiện hạng mục tương quan, cải thiện các điều kiện cơ sở hạ tầng như thủy lợi, điện, giao thông, thông tin liên lạc nông thôn... Nâng cao trình độ và khả năng phục vụ công cộng của cơ sở hạ tầng nông thôn, cải thiện môi trường tiêu dùng ở nông thôn, giảm bớt chi phí tiêu dùng của người nông dân. Giúp đỡ nông dân an cư lạc nghiệp, cải thiện nơi ở để trong một thời gian ngắn có thể mở rộng thị trường tiêu thụ, kích thích tiêu dùng trong nông thôn.

(Nguồn: Mạng thông tin chính phủ Trung Quốc)

2. Thông tư về việc tăng cường và cải tiến công tác bầu cử Ủy ban nông dân thôn

2.1. Nhận thức đầy đủ ý nghĩa quan trọng của công tác tăng cường cải tiến bầu cử Ủy ban nông dân.

Bầu cử Ủy ban nông dân, là một trong những hình thức thực tiễn phổ biến nhất của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa tại khu vực nông thôn. Hiện nay, khu vực nông thôn nước ta đang nảy sinh những biến đổi mới, cơ cấu xã hội nông thôn biến động nhanh, quan điểm tư tưởng người nông dân và kết cấu lợi ích xã hội biến đổi sâu sắc. Thích ứng với hình thái mới của phát triển cải cách nông thôn, không ngừng tăng cường và cải tiến công tác bầu cử Ủy ban nông dân, từng bước hoàn thiện trình tự các hạng mục bầu cử, trong tất cả các khía cạnh của cuộc bầu cử phải tiến hành cẩn thận, có lợi cho quyền lợi dân chủ của người dân được đảm bảo tuân theo pháp luật, phát triển dân chủ cấp nông thôn; có lợi cho mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng, duy trì xã hội nông thôn hài hòa ổn định; có lợi cho việc điều động tích cực, tính chủ động, tính sáng tạo của hàng tỷ quần

chúng nông dân xây dựng chủ nghĩa xã hội nông thôn kiểu mới, đẩy mạnh xây dựng toàn diện xã hội nông thôn trong tiến trình xây dựng một xã hội giàu mạnh.

Các ngành các địa phương phải nêu cao lá cờ vĩ đại chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, lấy lý luận Đặng Tiểu Bình và tư tưởng của ba đại biểu quan trọng làm chủ đạo, quán triệt sâu rộng thực hiện quan điểm phát triển khoa học, dựa vào yêu cầu ủng hộ và hoàn thiện chế độ tự trị quần chúng của Đại Hội Đảng lần thứ 17 và nhu cầu kiện toàn chế độ quản lý dân chủ nông thôn của Hội nghị toàn thể khóa 3 phiên họp lần thứ 17 Ủy ban TW Đảng Cộng Sản Trung Quốc, nhận thức đầy đủ ý nghĩa quan trọng của công tác tăng cường và cải tiến việc bầu cử Ủy ban nông dân, chăm chỉ nghiên cứu giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong công tác bầu cử hiện nay, lấy việc bầu cử trực tiếp, công bằng, trật tự làm yêu cầu cơ bản của việc tiến hành bầu cử Ủy ban nông dân.

2.2. Tăng cường công tác chuẩn bị trước cuộc bầu cử Ủy ban nông dân

Tăng cường bầu cử cơ cấu lãnh đạo và cơ cấu công tác. Bất kể việc tổ chức bầu cử Ủy ban nhân dân các cấp diễn ra ở các địa phương, tỉnh, thành phố, huyện, hương cũng đều phải thành lập cơ cấu lãnh đạo và cơ cấu công tác chuyên môn, nhân viên và kinh phí thực hiện bắt buộc phải đảm bảo, đẩy mạnh việc triển khai công tác bầu cử có tổ chức, theo từng bước, có trật tự. Phải tích cực chỉ đạo đề cử người dân bầu cử Ủy ban nhân dân theo pháp luật, tổ chức tốt công tác bầu cử UBND.

Tăng cường công tác giáo dục và bồi dưỡng bầu cử. Các địa phương và bộ ngành phải thâm nhập sâu rộng vào việc triển khai giáo dục chế độ dân chủ chủ nghĩa xã hội trong quần chúng nhân dân, kích thích dân chúng nhiệt tình tham gia bầu cử Ủy ban nông dân, hiểu được trình tự cơ bản của cuộc bầu cử Ủy ban nông dân, coi trọng quyền lợi tự chủ, liêm khiết, tuân thủ pháp luật, quan tâm tới người được bầu vào Ủy ban nông dân. Chính quyền và Đảng bộ cấp huyện phải chú ý làm tốt công tác bồi dưỡng cán bộ khi trúng cử vào Ủy ban nông dân, giúp họ nắm chắc các quy định luật pháp và chính sách liên quan, không ngừng nâng cao năng lực và trình độ công tác chỉ đạo bầu cử. Chính phủ và Đảng bộ cấp huyện chú ý làm tốt công tác bồi dưỡng đối với cán bộ, được bầu vào Ủy ban nông dân, giúp họ quen với trình tự và các bước tiến hành bầu cử Ủy ban nông dân, không ngừng nâng cao trình độ quy phạm hóa của thao tác thực tế. Những cán bộ cấp huyện xã không nắm chắc chính sách pháp luật liên quan bầu cử UBND cấp xã cũng như cán bộ cấp huyện xã trong quá trình bồi dưỡng bầu cử không phù hợp thì sẽ không được cử đến công tác tại thôn.

Tăng cường công tác chế định phương án bầu cử. Hai cấp huyện và xã phải quay xung quanh các phương án chế định công tác như: bầu cử cơ cấu lãnh đạo và cơ cấu công việc, bồi dưỡng và đào tạo, các yêu cầu cơ bản của các giai đoạn tiến hành bầu cử, thu xếp tiến trình bầu cử... Tích cực triển khai nghiên cứu điều tra, tìm hiểu suy nghĩ của người dân về các vấn đề xã hội như: sự biến đổi của kết cấu xã hội địa phương, dân số biến động, tư tưởng của quần chúng về cán bộ cấp cơ sở, tăng cường chỉ đạo phương án bầu cử. Tăng cường giao lưu tiếp xúc với người làm nghề kinh doanh, công nhân, giải quyết ổn thỏa các vấn đề quyền bầu cử và quyền được bầu cử theo pháp luật. Quan tâm chú ý đến các vấn đề xảy ra tại nông thôn trước cuộc bầu cử như: tình hình nông thôn phức tạp, mâu thuẫn xảy

ra giữa cán bộ với nhau, và đề ra các phương án làm việc, tăng cường lực lượng cán bộ và chỉ đạo phục vụ cho việc bầu cử. Nếu không có sự chấp thuận của Đảng ủy huyện, thành phố, xã thì bất cứ lí do nào để hủy bỏ hoặc trì hoãn cuộc bầu cử UBND địa phương cũng sẽ xử lý nghiêm khắc theo pháp luật người chịu trách nhiệm chủ yếu phụ trách về vấn đề này: Đảng ủy, tổ chức chính quyền địa phương, Ban bí thư thôn..

Tăng cường công tác kiểm tra sổ sách tài chính. Đảng Ủy và Chính Phủ cấp tỉnh phải tích cực tổ chức triển khai bình xét dân chủ các thành viên Ủy ban nông dân đang làm việc, làm tốt công tác tài chính cấp thôn và công tác kiểm tra mãn nhiệm kỳ thành viên Ủy ban nông dân. Tình hình thu chi tài chính tập thể cấp thôn, tình hình sử dụng quản lý tài sản tập thể, tình hình quản lý và nhận thầu các hạng mục xây dựng và kinh doanh sản xuất, tình hình sử dụng và phân phối bồi thường đất đai, tình hình về các khoản phải đòi và phải trả, cũng như các nội dung khác cần kiểm toán tập trung, mạnh mẽ mà người nông dân yêu cầu, để đưa vào nội dung kiểm toán, đồng thời công khai các kết quả kiểm toán đó.

2.3. Trình tự bầu cử Ủy ban nông dân theo quy phạm pháp luật

Chuẩn hóa trình tự bầu cử Ủy ban nông dân. Các thành viên Ủy ban nông dân bắt buộc phải đề cử tuân theo pháp luật, bất kỳ tổ chức hoặc các nhân không được tự ý chỉ định hay thay đổi. Căn cứ vào trình tự dân chủ, đề xuất người bí thư Đảng cấp thôn trở thành Chủ tịch Ủy ban nông dân, chủ trì công tác bầu cử Ủy ban nông dân, phát huy vai trò lãnh đạo hạt nhân của tổ chức Đảng cấp thôn. Thành viên của Ủy ban đề cử sau khi được xác định là ứng cử viên của cuộc bầu cử, phải ra khỏi Ủy ban bầu cử thôn, bổ sung danh sách còn thiếu vào kết quả đề cử. Thành viên tham gia ứng cử hội ủy viên nông dân phải đồng ý không tham gia thảo luận bàn bạc tại cuộc họp thôn, hội nghị đại biểu cấp thôn.

Phương thức bổ nhiệm ứng cử viên vào Ủy ban nông dân. Ứng cử viên cho vị trí chủ tịch, phó chủ tịch, và ủy viên do dân trực tiếp đề cử, danh sách tên đề cử phải nhiều hơn số được chọn. Trong điều kiện tiên quyết phù hợp với quy định của pháp luật, các địa phương phải đưa ra các quyết định về tiêu chuẩn tư cách đối với ứng cử viên: làm việc công bằng, liêm khiết, tuân thủ pháp luật, hết lòng vì dân phục vụ. Khuyến khích người dân tự tay làm giàu, công nhân nhập cư trở về quê hương, sinh viên tốt nghiệp trở về làm giàu cho quê hương, cán bộ, công nhân về hưu tích cực tham gia vào cuộc bầu cử Ủy ban nông dân. Đề xuất công việc đan xen vào nhau giữa thành viên tổ chức Đảng thôn và thành viên Ủy ban thôn, nhưng phải xuất phát từ thực tế, không được tùy tiện, thích ứng với yêu cầu xây dựng nông thôn mới theo chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, đề xuất có nhiều nữ đặc biệt là chủ tịch hội phụ nữ thôn ghi tên làm ứng cử viên Ủy ban nông dân.

Quy chuẩn hành vi cạnh tranh của các ứng cử viên. Ủy ban bầu cử Ủy ban nông dân tích cực chủ động, công bằng khách quan giới thiệu tới dân chúng thông tin về các ứng cử viên. Những địa phương có điều kiện, tổ chức cuộc gặp mặt giữa ứng cử viên và dân chúng, giới thiệu tình hình chính trị thôn, trả lời các câu hỏi dân đưa ra, nghiêm cấm ứng cử viên hoặc người nhà ứng cử viên lôi kéo phiếu bầu. Phải tăng cường công tác tư tưởng chính trị cho ứng cử viên, suy nghĩ về tình hình chính trị thôn hoặc cam kết cạnh tranh không được có những nội dung trái với hiến pháp, luật pháp, văn bản quy phạm pháp luật và các chính sách nhà nước khác, không được xâm phạm các nội dung liên quan đến quyền

tự do cá nhân, quyền sở hữu tài sản, quyền tự chủ của người dân, không được tiến hành cạnh tranh đối đầu bằng việc tấn công thân thể. Phải hướng dẫn các ứng cử viên đề xuất các phương án và biện pháp xoay quan phát triển kinh tế, hoàn thiện thể chế quản lý, cải tiến phục vụ. Đề phòng xuất hiện hiện tượng cá nhân đang được chọn quyền giúp tài chính cho sự nghiệp công ích nhiều hơn so với số tiền đã nêu trước đó. Đối với ứng cử viên cam kết tài trợ tiền hoặc tài sản cho người dân, ứng cử viên trước cuộc bầu cử hoặc sau khi bầu cử xong không được một mình quyết định phân phối phương án, mà phải chuyển cho Ủy ban nông dân tổ chức cuộc họp thôn hoặc hội nghị đại biểu cấp thôn tiến hành thảo luận quyết định.

Quy tắc bỏ phiếu. Xây dựng toàn diện mã hóa phiếu, thực hành phổ biến chế độ viết phiếu bí mật, đảm bảo nông dân không gặp trở ngại trong việc bày tỏ nguyện vọng bầu chọn. Thực hiện nghiêm ủy thác bỏ phiếu, giới hạn lượt người được chọn ủy thác bỏ phiếu, cấm sát giờ bỏ phiếu rồi mới ủy thác. Không chế nghiêm việc sử dụng hòm phiếu di động, trong trường hợp sử dụng hòm phiếu di động, đối tượng và số người phải do hội nghị đại biểu thôn thảo luận quyết định, và thông báo công khai. Bảo vệ trật tự hiện trạng đại hội bầu cử, nghiêm cấm bất kỳ người nào dùng tiền để làm náo loạn cuộc bỏ phiếu, ảnh hưởng tới hành vi ý định bỏ phiếu của người dân. Kết thúc buổi bỏ phiếu, công khai thống kê kiểm phiếu và công bố kết quả người trúng cử.

2.4. Chắc chắn làm tốt công tác sau bầu cử Ủy ban nông dân

Chắc chắn làm tốt công tác chuyển giao công việc giữa người mới và người cũ. Công việc chuyên giao của Ủy ban nông dân mới và cũ do chính phủ cấp huyện chủ trì phụ trách, với sự tham dự của Đảng ủy thôn. Ủy ban nông dân cũ phải bàn giao kịp thời con dấu, văn phòng làm việc, đồ dùng văn phòng, tài khoản tài chính cụ thể, tài sản cố định, văn bản công việc, khoản nợ và những khoản nợ chưa đòi cũng như các vấn đề còn tồn dư khác... cho Ủy ban nông dân mới. Địa phương đã hoàn thành cuộc bầu cử, phải chăm chỉ kiểm tra nghiệm thu. Đối với trường hợp cự tuyệt việc chuyển giao hoặc kéo dài việc chuyển giao dưới bất cứ lý do nào, Đảng Ủy và Chính Phủ cấp huyện, ban bí thư cấp thôn phải phê bình, đốc thúc cải chính. Phải nhấn nại làm tốt công tác tư tưởng cho những người không trúng cử, hướng dẫn họ tích cực ủng hộ Ủy ban nông dân mới triển khai công tác. Sau khi công tác bầu cử kết thúc, phải kịp thời thống kê, tổng hợp, báo cáo lên cấp trên kết quả bầu cử, xây dựng kiện toàn hồ sơ công tác bầu cử Ủy ban nông dân.

Nắm chắc công tác bồi dưỡng các thành viên mới trúng bầu cử Ủy ban nông dân. Sau khi cuộc bầu cử kết thúc, các địa phương phải căn cứ vào thực tế địa phương, trình bày quy hoạch, bồi dưỡng rộng rãi thành viên mới được bầu vào Ủy ban nông dân, tổ chức cho họ học tập chính sách và đường lối của Đảng, học tập sâu quan điểm phát triển đường lối khoa học, học văn bản pháp luật và kỹ thuật thực dụng, tăng cường niềm tin ủng hộ lãnh đạo Đảng của các thành viên Ủy ban nông dân, tăng cường năng lực thực hiện chính sách, tuân thủ quy định pháp luật, giới công tác vận động quần chúng, tăng cường mở rộng lãnh đạo quần chúng nhân dân xây dựng bản lĩnh nông thôn mới theo đường lối chủ nghĩa xã hội.

Nắm chắc công tác kiện toàn chế độ quản lý dân chủ và công khai các công việc tại thôn. Tăng cường việc giám sát các thành viên của Ủy ban nông dân đã cam kết thực hiện trong cuộc bầu cử, ngăn chặn việc lợi dụng chức quyền để vụ lợi cho cá nhân. Làm xấu mối quan hệ của các tổ chức cấp thôn, làm tốt việc xây dựng đồng bộ lấy tổ chức Đảng ủy cấp thôn làm hạt nhân của tổ chức cấp thôn. Căn cứ vào các quy định pháp luật và chương trình triển khai công tác, lãnh đạo và ủng hộ các tổ chức cấp thôn như Ủy ban nông dân. Từng bước kiện toàn hoàn thiện cơ chế tự trị của người dân dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng thôn, triển khai sâu rộng thực tiễn quyết sách dân chủ lấy cuộc họp thôn, hội nghị đại biểu cấp thôn, nghị thức thôn làm hình thức chủ yếu, lấy việc tự mình giáo dục, tự mình quản lý, tự mình phục vụ làm mục đích chủ yếu của thực tiễn quyết sách dân chủ, lấy việc công khai các công việc của thôn, giám sát tài chính, bình xét quần chúng làm nội dung chủ yếu của thực tiễn quản lý dân chủ, thúc đẩy toàn diện chế độ tự trị hóa, quy phạm hóa, trật tự hóa người dân cấp thôn. Bất kể cuộc họp thôn, hay hội nghị đại biểu cấp thôn chưa thảo luận quyết định, hay tổ chức, cá nhân tự tiện mượn tiền của tập thể, thay đổi và xử lý đất đai, xí nghiệp, thiết bị, công trình... của tập thể, thì người dân có quyền phản đối, những tổn thất gây ra do người phụ trách chịu trách nhiệm, bị kỷ luật Đảng và kỷ luật Chính phủ, nếu phạm tội nghiêm trọng cơ quan tư pháp sẽ vào cuộc làm rõ. Đối với lý do không chính đáng quyết không thực hiện vì chức trách phục vụ thôn hoặc quyết không giúp đỡ các thành viên Ủy ban thôn của chính quyền cấp hương (trấn) triển khai công tác, tổ chức Đảng thôn và Đảng ủy, chính quyền hương (trấn) ứng đối với lý do đó để tiến hành phê bình giáo dục, đối với trình tự bãi miễn căn cứ theo luật pháp thì quyết không cải chính.

Nắm chắc công tác đảm bảo quyền lợi hợp pháp của thành viên Ủy ban nông dân. Giải quyết ổn thỏa các vấn đề như lương và bảo hiểm dưỡng lão của cán bộ thôn, giúp đỡ họ giải quyết những khó khăn thực tế trong công việc và trong cuộc sống, giải trừ những lo lắng của họ. Dựa vào kênh quy định, giải quyết thiết thực vấn đề phạm vi hoạt động của Ủy ban thôn, kịp thời trích kinh phí vận hành công tác; chính quyền cấp hương ủy thác công việc cho Ủy ban thôn phụ trách giải quyết thành công nên căn cứ vào nguyên tắc “quyền đi cùng trách nhiệm, kinh phí bỏ ra phải được việc”. Đối với những thành viên Ủy ban nông dân một lòng vì dân, có thành tích xuất sắc phải được biểu dương khen thưởng kịp thời.

2.5. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm kỷ luật như dùng tiền của để mua chuộc chức tước trong cuộc bầu cử Ủy ban nông dân

Kiên quyết ngăn chặn và điều tra hành vi mua phiếu bầu. Trong quá trình bầu cử Ủy ban thôn, ứng cử viên hoặc bạn bè thân thiết trực tiếp dùng tiền hoặc chức quyền để mua chuộc phiếu bầu của dân, lựa chọn nhân viên phục vụ bầu cử theo ý mình, hoặc ứng cử viên khác... tác động đến mong muốn bầu ra người thật sự vì dân đều được cho là hành vi mua phiếu bầu. Các địa phương phải kết hợp với thực tế, từng bước chỉ rõ giới hạn của hành vi mua phiếu bầu, tăng cường kiểm tra giám sát. Đối với thủ đoạn vi phạm như tham gia hoặc xúi giục người dân dùng bạo lực, uy hiếp đe dọa, lừa đảo, hối lộ, làm giả phiếu bầu, báo cáo láo số phiếu bầu... phá hoại cuộc bầu cử hoặc gây trở ngại cho quyền bầu cử hoặc quyền được bầu cử của người dân theo pháp luật, cũng như việc tiến hành trả thù đối

với người khiếu tố, tố giác hành vi vi phạm bầu cử, phải phát hiện, kiên quyết xử lý. Đối với hành vi vi phạm kỷ luật trong bầu cử, người dân có quyền tố cáo lên hội nghị đại biểu nhân dân cấp hương, trấn, dân tộc và chính phủ nhân dân hoặc Ủy ban thường vụ đại biểu nhân dân cấp huyện cùng với các ban ngành chủ quản liên quan, cơ quan hữu quan điều tra và xử lý theo luật định. Đối với các hành vi vi phạm pháp luật như tham gia hoặc xúi giục người khác tiến hành bạo lực, đe dọa, lừa đảo, hối lộ, giả tạo phiếu bầu, báo cáo láo số phiếu bầu... một khi phát hiện ra sẽ bị hủy bỏ tư cách tham gia ứng cử, nếu đã trúng cử thì kết quả sẽ không có hiệu lực; trường hợp vi phạm quản lý an ninh chính trị, sẽ bị xử phạt theo luật dành cho quản lý an ninh chính trị; trường hợp cấu thành tội phạm sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tăng cường kiểm tra hành vi vi phạm của nhân viên phụ trách bầu cử. Trường hợp thành viên Ủy ban bầu cử thôn trong cuộc bầu cử có hành vi vi phạm kỷ luật, kịp thời đình chỉ tư cách. Đối với vấn đề bầu cử giả tạo, kết quả bầu cử bị bóp méo hoặc các thủ đoạn như uy hiếp, hối lộ, lừa đảo... có hại quyền bầu cử, quyền được bầu cử theo luật pháp của cán bộ Đảng viên thôn, phải thủ tiêu chức vụ trong nội bộ Đảng, xem xét giữ lại trong Đảng hay khai trừ ra khỏi Đảng. Đảng viên và nhân viên công vụ nhà nước trường hợp tham gia hoặc xúi giục hành vi vi phạm pháp luật trong cuộc bầu cử Ủy ban thôn, phải lần lượt kỷ luật Đảng hoặc kỷ luật chính phủ. Đối với việc mượn danh nghĩa bầu cử, kích động vấn đề tôn giáo, hoạt động phi pháp, chia rẽ dân tộc và phạm tội hình sự đều kiên quyết xử lý theo pháp luật.

2.6. Tăng cường lãnh đạo tổ chức công tác bầu cử Ủy ban nông dân

Kiện toàn và thực hiện đầy đủ hệ thống trách nhiệm lãnh đạo. Đảng ủy các cấp, đại hội đại biểu nhân dân, chính phủ phải tăng cường và cải tiến công tác bầu cử Ủy ban nhân dân được đưa vào chương trình nghị sự quan trọng, hình thành cơ chế vận hành và thể chế công tác: Đảng ủy lãnh đạo, đại hội đại biểu nhân dân giám sát, Chính phủ thi hành, các ban ngành hữu quan phối hợp thực hiện. Bí thư Đảng ủy cấp huyện phải chăm chỉ thực hiện chức trách của người đứng đầu, Bí thư Đảng ủy cấp hương phải chăm chỉ thực hiện chức trách của người chịu trách nhiệm trực tiếp, tổ chức Đảng thôn trong cuộc bầu cử Ủy ban nông dân phải phát huy vai trò lãnh đạo hạt nhân của Đảng. Đại hội đại biểu nhân dân địa phương các cấp và Ủy viên thường trực đại hội đại biểu nhân dân địa phương các cấp trong khu vực hành chính phải đảm bảo thiết thực việc thực hiện luật pháp của tổ chức Ủy ban thôn, đảm bảo quyền lợi bầu cử theo pháp luật. Ban ngành tổ chức Đảng ủy phải tăng cường chỉ đạo, tính toán hài hòa công tác bầu cử tổ chức Đảng cấp thôn và công tác bầu cử Ủy ban cấp thôn. Các ban ngành chính phủ các cấp cần phát huy đầy đủ chức năng tác dụng, nắm chắc công tác kiểm tra, giám sát chỉ đạo cuộc bầu cử Ủy ban nông dân. Ban ngành tài vụ các cấp phải chi kinh phí công tác tương ứng, đảm bảo công tác bầu cử được tiến hành thuận lợi. Ban ngành các cấp như giám sát kỷ luật, tuyên truyền, thư thăm hỏi từ khách hàng, công an, tư pháp, trị liệu toàn diện, hội liên hiệp phụ nữ phải tích cực tham gia, phối hợp công tác bầu cử Ủy ban nhân dân cùng với TAND, VKSND các cấp. Phải xây dựng kiện toàn chế độ truy cứu trách nhiệm trong công việc, đối với sự kiện mang tính tập thể có quy mô lớn do công tác lãnh đạo và chỉ đạo không tốt, đối phó qua loa, xử lý không kiên quyết cần truy cứu trách nhiệm của lãnh đạo và nhân viên liên quan.

Làm tốt công tác thăm hỏi quần chúng. Ủy ban thôn hai cấp huyện, hương thay đổi cơ cấu lãnh đạo trong bầu cử và cơ cấu công việc phải cung cấp dịch vụ tư vấn qua điện thoại và địa chỉ phòng làm việc. Đối với thư thăm hỏi liên quan cuộc bầu cử Ủy ban thôn phải kịp thời điều tra nghiên cứu, trả lời ôn hòa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của quần chúng. Đối với vấn đề phản ánh của quần chúng, nếu việc phản ánh là đúng hoặc về cơ bản là đúng thì phải kịp thời giải quyết và sửa chữa; nếu so với tình hình thực tế có sự không nhất trí, phải tiến hành hoàn thiện trên nguyên tắc giải quyết những vấn đề còn vướng mắc; đối với những vấn đề hoàn toàn không phù hợp với thực tế, phải nhanh chóng làm rõ tình hình, tranh thủ sự đồng ý của quần chúng; đối với vấn đề loan tin đồn nhảm, lừa dối dân chúng, phải kịp thời vạch trần sự thật, xóa bỏ sự hiểu lầm trong dân chúng. Ba cấp huyện, hương, thôn đều phải xây dựng kiện toàn chế độ báo cáo tin tưởng công tác bầu cử Ủy ban nông dân, nắm chắc toàn diện động thái bầu cử, kịp thời báo cáo lên cấp trên những sự kiện quan trọng của cuộc bầu cử. Ở những địa phương lựa chọn phức tạp, hai cấp huyện hương phải xây dựng cơ chế công việc xử lý ứng phó với những nhu cầu bức xúc, đề ra những phương án ứng phó kịp thời, tăng cường phòng bị và xử lý những sự kiện đột xuất.

Mở rộng sự kiểm soát đối với cuộc bầu cử Ủy ban nông dân. Phát huy đầy đủ tác dụng của Đảng ủy, đại biểu nhân dân, chính phủ và ban ngành các cấp, đồng thời kết hợp với thực tế, phát huy tác dụng của Ủy ban nông dân, người dân đối với quá trình bầu cử. Tích cực tìm kiếm các hình thức như giám sát dư luận cũng như những người chịu trách nhiệm đảm nhận giám sát cuộc bầu cử của Đảng, đại biểu đại hội nhân dân, thành viên chính phủ... tăng cường sự kiểm tra giám sát của lực lượng xã hội đối với cuộc bầu cử.

Tăng cường dẫn dắt dư luận đối với cuộc bầu cử Ủy ban thôn. Ban ngành cá địa phương phải tận dụng triệt để chương trình truyền thông, tuyên truyền tinh thần Hội nghị toàn quốc lần thứ 17 của Đảng và khóa 3 lần thứ 17 của UBTW Đảng Cộng Sản Trung Quốc, tuyên truyền hệ thống pháp luật và các chính sách liên quan đến cuộc bầu cử Ủy ban nông dân thôn, tuyên truyền những biện pháp, kinh nghiệm hay xuất hiện trong cuộc bầu cử, hình thành tiếng nói có uy tín. Ba cấp huyện, hương, thôn đều phải coi việc tuyên truyền giáo dục và hướng dẫn dư luận trong suốt quá trình bầu cử, coi việc làm theo pháp luật xuyên suốt quá trình thực tiễn bầu cử, các vấn đề như: vì sao lại tổ chức bầu cử Ủy ban nông dân thôn, nên chọn người như thế nào, như thế nào là cách thức bầu cử hợp pháp... thông qua các biện pháp khác nhau thông báo rõ ràng tới dân chúng, hướng dẫn họ sử dụng tốt quyền dân chủ, hướng dẫn ứng cử ủng hộ có cái nhìn lạc quan về những thăng trầm của chủ nghĩa xã hội, đối xử công bằng với bản thân, ứng cử viên khác và người dân, nhìn nhận chính xác về khó khăn, trắc trở cũng như những vinh quang, thúc đẩy cạnh tranh công bằng, nỗ lực hình thành cục diện tốt về bầu cử.

Ban ngành địa phương phải nhanh chóng thông báo tinh thần quán triệt đến quần chúng cán bộ thôn, các vấn đề lớn gặp phải trong công tác bầu cử Ủy ban nông dân thôn phải kịp thời cấp báo lên cơ quan trung ương.

(Nguồn: Bộ Nông nghiệp Trung Quốc)

THƯ MỜI HỢP TÁC

Nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ nông nghiệp nông thôn Việt Nam (DNVVN NNNT), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dành nhiều quan tâm cho nghiên cứu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp và địa bàn nông thôn. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn là một trong các cơ quan đang tích cực thực hiện hoạt động đó, thông qua các hoạt động nghiên cứu, và truyền thông thông tin để hỗ trợ phát triển DNVVN NNNT.

Trung tâm Thông tin - Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT (AGROINFO/IPSARD) đang đi tiên phong trong lĩnh vực truyền thông thông tin chính sách và chiến lược phát triển NNNT. Tích cực hợp tác kết nối với các cơ quan nghiên cứu và cơ quan truyền thông, AGROINFO không ngừng phát triển và khẳng định uy tín trong các hoạt động Đối thoại Chính sách bao gồm:

- ✚ Cổng thông tin phát triển doanh nghiệp www.agro.gov.vn
- ✚ Tổ chức tọa đàm trao đổi với các chuyên gia tư vấn về chiến lược hàng đầu trong nước và quốc tế
- ✚ Truyền thông kết quả nghiên cứu và đối thoại chính sách
 - Báo cáo tham khảo chính sách NNNT IPSARD www.ipsard.gov.vn
 - Bản tin Đối thoại chính sách NNNT IPSARD doithoachinhhsach@agro.gov.vn
 - Chuyên trang Đối thoại Chính sách, Báo Nông thôn Ngày nay, phát hành 80.000 bản/1 số, ra hàng ngày
 - Chương trình tọa đàm, diễn đàn chính sách với doanh nghiệp trên truyền hình, truyền thanh: VTV1, InfoTV, InvestTV, VIT TV, VOV
 - Bài viết phân tích và xã luận được đăng tải trên các tờ báo, tạp chí khoa học hàng đầu trong nước
- ✚ Tư vấn thông tin chính sách và thị trường nông sản Việt Nam và nước ngoài
- ✚ Tổ chức sự kiện, kết nối truyền thông và nghiên cứu theo yêu cầu

Chương trình đối thoại chính sách hướng đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động truyền thông và đối thoại chính sách giữa nhà hoạch định chính sách, các doanh nghiệp và các chuyên gia giỏi. Với sự hỗ trợ của Cơ quan hợp tác quốc tế Tây Ban Nha (AECI), chương

trình Đối thoại chính sách được thực hiện bởi đội ngũ truyền thông thông tin chuyên nghiệp, năng động.

Trung tâm Thông tin AGROINFO kính mong nhận được sự quan tâm và hợp tác từ các cơ quan, cá nhân có quan tâm trên cả nước.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm và theo dõi của Quý vị!

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về:
Trung tâm Thông tin Phát triển Nông nghiệp
Nông thôn
Số 6 Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Email: info@agro.gov.vn
ĐT: (04) 38219859
Người liên hệ: Võ Thị Nga



BẢN TIN CHÍNH SÁCH VIỆT NAM-TRUNG QUỐC